

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 86/2022/HS-PT
Ngày 05 - 12 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Ông Trần Quang Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Hải H, Huỳnh Minh M và Chiêm Linh T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Trần Hải H**, sinh ngày: 29/01/2004 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký HKTT: Ấp A, xã Vĩnh H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Trần Hải T, sinh năm 1973 (chết) và bà Sơn Thị L, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố bị can ngày 25/8/2021 và tại ngoại cho đến nay, (có mặt)

2. Họ và tên: **Huỳnh Minh M**; sinh ngày: 25/9/2003 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số B09/65, khóm Trà K, Phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Huỳnh Hoàng M, sinh năm 1976 và bà Vu Kim H, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố bị can ngày 15/12/2021, ngày 18/01/2022 bị tạm giam cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và tên: **Chiêm Linh T** (Tên gọi khác: L, Sáu L), sinh ngày 28/12/1999 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số 46A, khóm Trà K, Phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Chiêm Văn L, sinh năm 1966 và bà Trần Hồng M, sinh năm 1972; về nhân thân: ngày 03/3/2015, bị Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”; ngày 10/5/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 17/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị khởi tố bị can ngày 25/8/2021, hiện bị cáo đang chấp hành án (có mặt).

Ngoài ra, còn có bị hại chị Nguyễn Hồng C và anh Trần Thanh K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Hồng M; nguyên đơn dân sự: Ông Huỳnh Anh T không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 23/4/2021, các bị cáo Trần Hải H và Huỳnh Minh M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80, bên trong cốp xe có 01 (một) đôi bông tai vàng 18K và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, tổng trọng lượng 1,8 chỉ; 01 (một) chiếc lắc dạng khoen lật vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, ba tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng Kim H 2, Kim D 2 và Kim T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69M1-135.80 và 02 (hai) thẻ ATM tên Nguyễn Hồng Chi. Sau đó, các bị cáo H, M liên hệ bị cáo Chiêm Linh T nhờ bán xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80 nêu trên và bị cáo T đồng ý. Bị cáo T tháo biển số xe và cất giấu tại nhà của Chiêm Linh V.

Đến sáng ngày 24/4/2021, bị cáo M đến tiệm vàng Kim D 2, số 38, đường Trần P, khóm A, phường C, thành phố B bán hết giá trị còn lại của chiếc nhẫn vàng 17K, trọng lượng 01 chỉ được 1.630.000 đồng và đến tiệm vàng Kim H 2, số 331-332, đường Võ Thị S, khóm A, phường C, thành phố B bán hết giá trị còn lại của chiếc nhẫn vàng 23K, trọng lượng 01 chỉ được 3.112.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo T chở bị cáo H đến tiệm vàng Kim T, số 11-13-15, đường Hà Huy T, khóm E, phường F, thành phố B, bị cáo H đứng ngoài chờ, còn bị cáo T đi vào đưa giấy cầm vàng cho nhân viên tiệm vàng Kim T yêu cầu bán hết giá trị còn lại của chiếc lắc là 6.153.880 đồng. Do trước đó được anh Trần Thanh K (*chồng chị Nguyễn Hồng C*) báo về việc mất trộm tài sản vào ngày 23/4/2021, trong đó có giấy cầm vàng của tiệm vàng Kim T nên sau khi nhận giấy cầm vàng do bị cáo T đưa, nhân viên tiệm vàng đã gọi điện thoại thông báo cho

anh K biết. Lúc này, do lo sợ bị chủ tiệm phát hiện trình báo Công an nên bị cáo T và bị cáo H để lại giấy cầm vàng và lên xe bỏ chạy.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS, ngày 04/5/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xác định: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, số máy: JF66E0169811, số khung: 5816GY169769, biển kiểm soát 69M1-135.80, có giá trị thành tiền còn lại là 19.074.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS, ngày 24/5/2021, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xác định:

1. 01 (một) đôi bông tai dát vàng, trọng lượng 8 phân vàng 18K, có đính hạt đá màu trắng ở giữa (*không rõ chủng loại, trọng lượng hạt*) vào ngày 23/4/2021, có giá trị thành tiền là 3.197.600 đồng.

Tiền công thợ bình quân là 190.000 đồng/đôi bông tai (*chỉ dành cho giá bán ra*).

* Đối với phần hạt đá do không rõ nhãn hiệu, chủng loại, trọng lượng... nên không định giá được mà chỉ định giá vàng.

2. 01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, có hạt đá lớn ở giữa và nhiều hạt đá nhỏ xung quanh (*không rõ chủng loại, trọng lượng hạt*) vào ngày 23/4/2021, có giá trị thành tiền là 3.997.000 đồng.

Tiền công thợ bình quân là 200.000 đồng/chiếc nhẫn (*chỉ dành cho giá bán ra*).

* Đối với phần hạt đá do không rõ nhãn hiệu, chủng loại, trọng lượng... nên không định giá được mà chỉ định giá vàng.

3. 01 (một) lắc tay nữ dạng khoen lật, trọng lượng 03 chỉ vàng 24K, vào ngày 23/4/2021, có giá trị thành tiền là 15.990.000 đồng. Tiền công thợ bình quân là 300.000 đồng/chiếc lắc tay (*chỉ dành cho giá bán ra*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh M và Trần Hải H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Chiêm Linh T (L, Sáu L) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hải H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 18/01/2022.

4. Áp dụng Điều 15; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chiêm Linh T (L, Sáu L) 01 (một) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt với Bản án số 15/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, bị cáo Chiêm Linh T phải chịu hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2021.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu kháng nghị với nội dung đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 16/8/2022, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, cụ thể:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Hải H và Huỳnh Minh M;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Chiêm Linh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đối với Bản án sơ thẩm không chấp nhận các bị cáo H, M và T chiếm đoạt số tiền chênh lệch của 01 giấy cầm vàng 6.153.880 đồng do bị cáo T và H đem bán tại tiệm vàng Kim T, thấy rằng: các bị cáo T và H mang giấy cầm vàng đi bán thì đã có ý thức chiếm đoạt hết số tiền chênh lệch trong giấy và thực tế giấy cầm vàng đã được bị cáo T và bị cáo H đưa cho nhân viên tiệm vàng để quy đổi thành tiền, nhưng do bị cáo T thấy nhân viên gọi điện thoại sợ bị phát hiện nên bỏ đi, không phải ý thức chủ quan bị cáo tự chấm dứt. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo T, H tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là sai lầm trong nhận thức pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị xét xử các bị cáo H và M đồng phạm về tội trộm cắp tài sản với số tiền chiếm đoạt 42.948.600 đồng + 1.630.000 đồng + 3.112.000 đồng + 6.153.880 đồng (gồm tiền chênh lệch của bán 03 giấy cầm vàng) = 53.844.480 đồng theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án cấp sơ thẩm vi phạm như:

- Đối với 03 giấy cầm vàng lấy trong cốp xe Vison, trong đó bị cáo M mang 01 giấy cầm vàng đến tiệm vàng Kim D 2 bán hết giá trị chênh lệch trong giấy được 1.630.000 đồng, bị cáo M mang 01 giấy đến tiệm vàng Kim H 2 bán được

3.112.000 đồng; Chiêm Linh T chở bị cáo H mang 01 giấy cầm vàng Kim T đến tiệm vàng bán hết giá (theo xác định của chủ tiệm vàng tính chênh lệch tiền trên giấy cầm vàng là 6.153.880 đồng). Hành vi của các bị cáo H, M, T cùng thống nhất thực hiện tội phạm, có dấu hiệu đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng điều tra, truy tố bị cáo T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là không đúng với tính chất hành vi phạm tội.

- Quá trình điều tra kết luận bị cáo T tiêu thụ bông tai, lắc tay và nhẫn dựa vào kết luận định giá tài sản với số tiền 23.874.600 đồng làm cơ sở truy tố bị cáo T thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là không đúng quy định. Mặt khác, Cáo trạng số 40 ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Chiêm Linh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thu lợi bất chính số tiền 28.616.000 đồng, không kết luận truy tố đối với xe mô tô vision, nhưng Bản án sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử bị cáo T tiêu thụ xe mô tô vision là vượt quá giới hạn xét xử theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, đồng thời nhận định phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự là có sai lầm trong áp dụng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng thủ tục quy định.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Minh M, Trần Hải H và Chiêm Linh T thống nhất xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 23/4/2021, các bị cáo Trần Hải H và Huỳnh Minh M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80, bên trong cốp xe có 01 (một) đôi bông tai vàng 18K và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, tổng trọng lượng 1,8 chỉ; 01 (một) chiếc lắc dạng khoen lật vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, ba tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng Kim H 2, Kim D 2 và Kim T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 69M1-135.80 và 02 (hai) thẻ ATM tên Nguyễn Hồng C. Sau đó, hai bị cáo H, M liên hệ bị cáo T nhờ bán xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80 nêu trên và bị cáo T đồng ý. Bị cáo T tháo biển số xe và cất giấu tại nhà của Chiêm Linh V, trong thời gian chờ tiêu thụ thì bị phát hiện.

Qua định giá xác định tổng giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80, 01 (một) đôi bông tai vàng 18K và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, tổng trọng lượng 1,8 chỉ; 01 (một) chiếc lắc dạng khoen lật vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ là 42.921.600 đồng; bán số vàng chênh lệch trong tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng Kim D 2 = 1.630.000 đồng và bán số vàng chênh lệch trong tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng Kim H 2 = 3.112.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Chiêm Linh T về hành vi tuy không hứa hẹn trước nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ tài sản biết rõ là do bị cáo H, bị cáo M phạm tội mà có để thu lợi bất chính số tiền 28.616.600 đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Nhưng Tòa án nhân dân thành phố B lại xử phạt bị cáo T về hành vi tiêu thụ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80. Như vậy, hành vi tiêu thụ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80 không được Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố nhưng Tòa án nhân dân thành phố B vẫn xét xử đối với bị cáo T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi lẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự thì: “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”.

Ngoài ra, cần điều tra làm rõ số vàng, các giấy cầm vàng có trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 69M1-135.80 ai là người giữ? Ai là người trực tiếp đi bán số vàng? Và số vàng, số tiền có được từ việc bán vàng, bán giá trị còn lại trong các giấy cầm vàng được phân chia cho những ai để làm căn cứ xác định đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo H, M, T.

[2.3] Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Do hủy án sơ thẩm nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét. Chấp nhận đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng thủ tục quy định.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Minh M cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND thành phố B (01 bản);
- TAND thành phố B (04 bản);
- CQĐT thành phố B (01 bản);
- Chi cục THADS thành phố B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (03 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương